

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tòng
Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa : Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2000 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: TDP Q, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 10/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm, đến ngày 10/9/2022 được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách bằng thời gian còn lại của hình phạt tù là 22 tháng 01 ngày, theo Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 74/2022/HSST-QĐ ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Giấy chứng nhận số 02/GCN-TĐK ngày 10/9/2022 của Trại giam Thanh Phong.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Nghi Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP Q, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: TDP Q, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/10/2023, Q đi bộ xung quanh khu vực tổ dân phố Q, phường H, thị xã N tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị B, Q phát hiện nhà chị B không khóa cửa chính, đèn điện trong nhà sáng, cửa cổng khép. Quan sát xung quanh không thấy ai nên Q đẩy cửa cổng đi vào trong nhà, Q đi vào phòng ngủ của chị B lục tìm tài sản để trộm cắp. Q lật tấm đệm trên giường, nhìn thấy dưới đệm phía trên đầu giường có 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng được gấp đôi, Q lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần rồi đi ra đường thuộc tổ dân phố Q dừng lại đếm được tổng cộng 8.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Q đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Về phần chị Nguyễn Thị B, sau khi phát hiện bị mất trộm tiền đến sáng ngày 01/11/2023 chị B đã đến Công an phường trình báo sự việc.

Sáng ngày 02/11/2023 Công an phường H triệu tập Nguyễn Văn Q đến trụ sở làm việc. Biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên Q đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Công an phường H chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q đã tác động với mẹ đẻ của mình là bà Nguyễn Thị M, bà M đến gặp chị Nguyễn Thị B và bồi thường số tiền 8.500.000 đồng cho chị B

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSNS, ngày 26/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 và khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án 10/2022/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận số tiền 8.500.000 đồng không có yêu cầu đề nghị thêm; bà Nguyễn Thị M tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ, ngày 31/10/2023 tại tổ dân phố Q, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 8.500.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị M.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án, được tha tù trước thời hạn, trong thời gian thử thách lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và không có khả năng tự cải tạo. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, trong một thời hạn nhất định để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo là người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới, nên cần áp dụng khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; bà Nguyễn Thị M tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 và khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Văn Q, phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt: Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án số 10/2020/HS-ST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) là 22 tháng 01 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 34 (ba mươi tư) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ, CA thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn